

KẾ HOẠCH

Triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tư nhân gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 22/NQ/TU ngày 12/12/2022 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2023; Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025; để triển khai có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tư nhân gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng đội ngũ

cán bộ công chức viên chức đủ năng lực, phẩm chất và uy tín để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Cải thiện và nâng vị trí xếp hạng của tỉnh trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp (PCI) năm 2023 toàn quốc; phấn đấu chỉ số PCI năm 2023 tăng ít nhất 01 bậc so với năm 2022.

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, hiệu quả triển khai các dự án đầu tư; phấn đấu tăng tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh trở lại; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng kinh doanh so với năm 2022.

II. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị quyết số 22/NQ/TU ngày 12/12/2022 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2023 và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó, tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị mình.

2. Tập trung quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân để triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp đến kết quả cuối cùng; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và mục tiêu về cải cách hành chính năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 04/01/2023.

3. Tiếp tục nâng cao vai trò, tinh thần, trách nhiệm và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu; bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện, phù hợp với chuyên môn, năng lực sở trường của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để giải quyết kịp thời, hiệu quả công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

4. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và địa phương được giao đầu mối các chỉ số thành phần PCI cần tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2022 và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông; tập trung nghiên cứu, phân tích chi tiết từng chỉ số thành phần sau khi có kết quả PCI 2022 và ban hành chương trình/kế hoạch hành động năm 2023 với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

5. Kịp thời rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật; những vướng mắc còn chồng chéo, mâu thuẫn gây cản trở cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông.

7. Nhiệm vụ cụ thể của các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan: *Chi tiết như Phụ lục đính kèm.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện của ngành, địa phương mình, cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, giải pháp cụ thể; hoàn thành trước ngày **31/3/2023** gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) kết quả thực hiện kế hoạch của ngành mình, cấp mình (báo cáo quý trước ngày 10 tháng cuối quý, báo cáo năm trước ngày 05/12).

2. Đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh, Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh quan tâm tuyên truyền, giám sát, phản ánh tình hình thực hiện kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; cổ vũ kịp thời sự đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; đồng thời, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đơn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, lồng ghép nội dung vào báo cáo UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền.

5. Giao Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch này, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định./.

(Signature)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh (để phối hợp);
- Phòng TM&CN Việt Nam, CN Đà Nẵng;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các cơ quan thông tấn, báo trí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- BQL các dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Công ty Điện lực Đắk Nông;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Công TTĐT thuộc Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông (để đăng tải);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, KT.

12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Hồ Văn Mười

PHỤ LỤC

Triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tư nhân gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số **151/KH-UBND** ngày **16 / 3 /2023** của **UBND tỉnh Đắk Nông**)

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|---|----------------------------------|--|
| 1 | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá chỉ số PCI năm 2022, xây dựng kế hoạch cải thiện năm 2023 | Sau khi công bố kết quả PCI 2022 | Dự thảo kế hoạch 2023 |
| - | Tổ chức Hội nghị sơ kết Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 07/10/2021 về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025 | Tháng 9/2023 | Văn bản/kế hoạch triển khai |
| - | Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2023 đảm bảo cơ sở pháp lý, tính khả thi, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh | Tháng 3/2023 | Danh mục dự án được phê duyệt |
| - | Tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư, đầu thầu bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Kiểm tra, đánh giá giá trị hình thành hoạt động của các dự án trong khu công nghiệp Tâm Thắng | Tháng 4/2023 | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đảm bảo 100% hồ sơ doanh nghiệp được giải quyết đúng hạn | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành và địa phương theo dõi, nắm bắt và tổng hợp thông tin tình hình triển khai các dự án do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để kịp thời đôn đốc các cơ quan liên quan hỗ trợ, giải quyết những kiến nghị, khó khăn và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 2 | Văn phòng UBND tỉnh | | |
| - | Tham mưu UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; thực hiện chuẩn hóa và công khai các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp để khai thác sử dụng | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tăng cường giám sát hiệu quả triển khai nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các thủ tục hành chính; nghiên cứu đề nghị cắt giảm thủ tục hành chính và công khai hóa các thủ tục hành chính để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |



| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|----------|--|--|--|
| - | Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, chủ động chuẩn bị hồ sơ hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư thông tin các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 3 | Sở Công Thương | | |
| - | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) | Theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Triển khai thực hiện kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về việc đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 | Theo Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện những khó khăn, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 | Thường xuyên | Văn bản, triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ bán sản phẩm cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp mới khởi nghiệp. | Thường xuyên | Văn bản, triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 4 | Sở Tài nguyên và Môi trường | | |
| - | Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy nhanh hơn nữa tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có tài sản thế chấp vay ngân hàng | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Thực hiện số hóa và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện đã được phê duyệt để người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin một cách chính xác, thuận tiện | Tháng 6/2023 | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tiếp tục rà soát và đề xuất cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |



| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|----------|---|---|--|
| - | Tăng cường phối hợp với UBND các huyện, thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để các doanh nghiệp triển khai các dự án | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 5 | Sở Xây dựng | | |
| - | Triển khai áp dụng các giải pháp chuyển đổi số vào giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quy hoạch, cấp phép xây dựng | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ trì giải quyết và công khai kết quả giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 6 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | |
| - | Chủ động triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ nhu cầu phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm tồn thất sau thu hoạch | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số vào giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp phép thuộc thẩm quyền quản lý của Sở | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 7 | Sở Nội vụ | | |
| - | Chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải cách hành chính được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 | Theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Par Index năm 2023 | Tháng 7/2023 | Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tăng cường công tác kiểm tra công vụ trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện xử lý vi phạm hoặc điều động, luân chuyển các cán bộ gây phiền hà, những nhiều, thiếu trách nhiệm, hiệu quả làm việc thấp | Tháng 7-11/2023 | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch này, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của các cơ quan, đơn vị | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Đánh giá kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|--|--|--|
| 8 | Sở Tài chính Công khai kịp thời các thông tin về thu, chi ngân sách của tỉnh sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng Rà soát và tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp, quản lý quỹ đất dôi dư trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác thu hút đầu tư Kịp thời tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để triển khai các dự án theo đúng kế hoạch của UBND tỉnh | Thường xuyên Tháng 6/2023 Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 9 | Sở Giao thông vận tải Chủ động tham mưu UBND tỉnh để đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm; tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vận tải | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện hướng dẫn các doanh nghiệp, chủ cửa hàng xăng dầu giải quyết thủ tục hành chính đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ trên địa bàn tỉnh | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Nghiên cứu đề xuất các phương án, giải pháp cơ chế chính sách để đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các khu công nghiệp với hệ thống giao thông huyết mạch của tỉnh | Thường xuyên | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 10 | Sở Thông tin và Truyền thông Đẩy nhanh triển khai mô hình chính quyền điện tử, phần đầu để hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến toàn trình; hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia | Tháng 11/2023 | Dịch vụ công được cung cấp trực tuyến toàn trình; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh được kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia |
| - | Tham mưu xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Đắk Nông | Tháng 3/2023 | Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Đắk Nông được vận hành |
| - | Nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh, tích hợp Công thông tin điện tử của tỉnh với Trang thông tin điện tử thành phần của các đơn vị để việc cung cấp thông tin đến doanh nghiệp, người dân kịp thời, chính xác | Tháng 4/2023 | Kế hoạch triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Triển khai thực hiện Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 | Tháng 9/2023 | Kế hoạch triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |



| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----------|---|---|--|
| - | Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông | Theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh | Ký số trên các ứng dụng công nghệ thông tin |
| 11 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | |
| - | Nghiên cứu và tổ chức các hoạt động quảng bá du lịch; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch đảm bảo khả thi, hiệu quả | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch, phối hợp tốt với các địa phương, doanh nghiệp kinh doanh du lịch vận hành, kết nối đường dây nóng du lịch của tỉnh, kịp thời tiếp nhận thông tin, hỗ trợ du khách | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| 12 | Sở Khoa học và Công nghệ | | |
| - | Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp phù hợp đẩy mạnh và khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm, hỗ trợ hình thành hệ thống doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường công nghệ | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| 13 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | | |
| - | Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, thực hiện liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các tỉnh, thành phố trong cả nước và doanh nghiệp có dự án đầu tư vào tỉnh để triển khai các chương trình đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết, tuyển dụng | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ trì, rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh bảo đảm đơn giản, thuận tiện; tiếp tục nghiên cứu rút ngắn hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài so với thời gian quy định | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|--|---|---|
| - | Hỗ trợ khu vực tư nhân trong và ngoài nước tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Lồng ghép thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của ngành với việc triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kịp thời trong cung ứng, tuyển dụng lao động để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| 14 | Sở Tư pháp | | |
| - | Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông | Theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh | Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Hướng dẫn các đơn vị rà soát, tổng hợp các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp để kịp thời tham mưu UBND tỉnh đề xuất các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, xử lý | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp | Thường xuyên | Kế hoạch triển khai/ Báo cáo kết quả thực hiện |
| 15 | Thanh tra tỉnh | | |
| - | Xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá 01 lần/doanh nghiệp/năm (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan đến các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện như: phòng cháy, chữa cháy; an toàn vệ sinh thực phẩm; kinh doanh vật tư nông nghiệp; kinh doanh nước sinh hoạt; thiết bị đo lường...); đa dạng các hình thức công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra để doanh nghiệp biết | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ trì, đơn đốc việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Thực hiện và đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch thanh tra trách nhiệm trong thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu triển khai thanh tra đột xuất, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, để xảy ra tham nhũng, các cơ quan, đơn vị, địa phương có dấu hiệu vi phạm, dư luận phản ánh tiêu cực, phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo | Thường xuyên | Văn bản triển khai/Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|---|----------------------|--|
| 16 | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Theo dõi, chỉ đạo thường xuyên, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 17 | Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Công khai quỹ đất sạch trong khu công nghiệp để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết; đăng tải công khai danh mục các dự án đầu tư chậm tiến độ, tạm ngưng không triển khai đầu tư trong các khu công nghiệp và thông tin đến các Sở, ngành, địa phương liên quan biết, phối hợp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Thực hiện quản lý và khai thác hiệu quả các khu công nghiệp của tỉnh; thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật như: điện, nước, viễn thông, vận tải,... | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tiếp nhận, giải quyết 100% hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đúng và trước thời hạn theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư vào khu công nghiệp nhằm giảm tới đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến đầu tư kinh doanh tại tỉnh; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại các khu công nghiệp đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Thường xuyên rà soát, thống kê và tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến quản lý và phát triển khu công nghiệp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 18 | Cục Thuế tỉnh Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc vận hành hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia đối với việc cấp mã số doanh nghiệp, rút ngắn thời gian cấp mã số doanh nghiệp. Kịp thời thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |



| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|---|----------------------|--|
| - | Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra, xử lý kịp thời, đúng quy định và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Triển khai các giải pháp chuyên đối số, ứng dụng công nghệ trong việc thực hiện các thủ tục về thuế để giảm tối đa chi phí cho người dân và doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 19 | Bảo hiểm Xã hội tỉnh | | |
| - | Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, chú trọng vào các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, kê khai và nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 20 | Công an tỉnh | | |
| - | Bảo đảm tốt tình hình an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chi đạo các đơn vị chức năng xử lý nghiêm các hành vi của cá nhân/tổ chức lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật để thành lập doanh nghiệp với mục đích mua bán hóa đơn, chứng từ để trục lợi và những hành vi vi phạm pháp luật khác; đồng thời, thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh để cảnh báo trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan và doanh nghiệp. Rà soát, niêm yết, công khai các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, các phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh để cơ quan và doanh nghiệp tiếp cận | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch chung của tỉnh đối với doanh nghiệp gắn với việc tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chấp hành tốt quy định của pháp luật về an ninh trật tự | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 21 | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông | | |
| - | Thông tin kịp thời về các văn bản pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và nỗ lực của các cấp chính quyền trong việc triển khai pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|---|----------------------|--|
| 22 | Cục Thị hành án dân sự tỉnh Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng thương mại trong việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, xử lý nợ xấu | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 23 | UBND các huyện, thành phố Tuyên truyền, quán triệt tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, mục đích, vai trò của kinh tế tư nhân và tầm quan trọng của nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ý nghĩa của từng chỉ số PCI, kết quả cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh hàng năm và nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI của mỗi cán bộ, công chức, viên chức | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Phối hợp với các Sở, ngành giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các nhà đầu tư; kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án sau khi được tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương mình | Tháng 3/2023 | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| 24 | Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh | | |
| - | Nâng cao vai trò hỗ trợ, kết nối giữa cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh với chính quyền. Chủ động cập nhật những kết quả, hành động và dịch vụ hỗ trợ của chính quyền đối với doanh nghiệp để phổ biến, tuyên truyền đến các thành viên Hiệp hội nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp nói chung | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Chủ động nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư và báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý. Tổ chức các chương trình khảo sát để nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đánh giá môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |
| - | Đề xuất, kiến nghị các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đúng quy định pháp luật, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của địa phương; tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, phân biện; các giải pháp trợ giúp doanh nghiệp phát triển thị trường, tham gia vào chuỗi liên kết ngành, liên kết giá trị; công tác thu hút đầu tư ngoại tỉnh và thu hút đầu tư tại chỗ | Thường xuyên | Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Kết quả đầu ra/Tài liệu kiểm chứng |
|-----|--|----------------------|--|
| - | <p>Phối hợp với các Sở, ngành lập các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh hiệu quả, áp dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh và năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh</p> | Thường xuyên | <p>Văn bản, kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện</p> |

